

# HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PGS, TS. ĐOÀN XUÂN THỦY\*

*Một trong những điều kiện đặc biệt quan trọng để thực hiện thành công chính sách xã hội trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là phải bảo đảm đủ nguồn lực tài chính. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp về huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội ở nước ta trong thời gian tới.*

## 1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tầm quan trọng của chính sách xã hội

Giải quyết vấn đề xã hội luôn là một trong những quan tâm hàng đầu của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, mục tiêu và xu hướng phát triển tất yếu của nhân loại là hướng tới một xã hội không còn bất công, bất bình đẳng, “trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”<sup>1</sup>. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn tất yếu của

dân tộc với mục đích: “Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”<sup>2</sup>. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, cùng với nghiên cứu tổng kết các mô hình phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề xã hội trong phát triển bền vững trên thế giới, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng chính sách xã hội trong xây dựng và phát triển đất nước, coi đó là một trong những nhiệm vụ chính trị có tầm quan trọng đặc biệt qua các kỳ đại hội Đảng trong thời kỳ đổi mới.

Trong bối cảnh đất nước lúc bấy giờ đang vô cùng khó khăn, với tư duy đổi mới mà trọng tâm là đổi mới chính sách kinh tế, tại Đại hội VI (năm 1986), Đảng khẳng định

---

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương

cần phải: “Thực hiện công bằng xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta”<sup>3</sup>. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) nhấn mạnh: “**Chính sách xã hội** đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”<sup>4</sup>. Tại các kỳ đại hội tiếp theo, Đảng tiếp tục khẳng định, phải thực hiện công bằng xã hội ngày một tốt hơn, tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, bảo đảm để Nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước; tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc<sup>5</sup>. Đến Đại hội XIII, Đảng đề ra nhiệm vụ: “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội... trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội”<sup>6</sup>. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, “*Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển*”<sup>7</sup>.

**2. Thực trạng huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội: Kết quả, hạn chế và nguyên nhân**

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã nỗ lực thực hiện các chính sách xã hội. Trên cơ sở các chủ trương, quan điểm của Đảng, đặc biệt những định hướng chính sách xã hội được đưa ra trong Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01-6-2012 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách xã hội nhằm giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc; thực hiện việc phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách và suốt quá trình phát triển. Nhà nước đã cố gắng thường xuyên quan tâm và tăng cường phân bổ nguồn vốn ngân sách cho thực hiện chính sách xã hội, đồng thời chú trọng huy động các nguồn lực khác từ cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân trong nước và các nguồn lực ngoài nước.

Theo số liệu của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, việc huy động nguồn lực tài chính trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01-6-2012 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

*Thứ nhất*, việc huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách ưu đãi người có công được triển khai tích cực theo tinh thần xã hội hóa, trong đó nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Kết quả huy động từ ngân sách nhà nước cho thực hiện chính sách ưu đãi người có công trong giai đoạn 2012-2022 đạt 340.165 tỷ đồng, trong đó số dự toán bố trí cho giai

đoạn 2021-2022 là 66.620 tỷ đồng; kinh phí từ ngân sách nhà nước cho thực hiện Đề án Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ giai đoạn 2013-2022 là 3.998,7 tỷ đồng. Huy động nguồn tài chính xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân... qua Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đạt gần 7.370 tỷ đồng, trong đó quỹ Trung ương đạt gần 45 tỷ đồng, quỹ địa phương đạt hơn 7.320 tỷ đồng<sup>8</sup>.

Kết quả huy động nguồn lực tài chính đã bảo đảm điều kiện cần thiết cho việc thực hiện ngày càng hiệu quả chính sách xã hội của Đảng đối với người có công: 1) Bảo đảm thực hiện trợ cấp hằng tháng cho người có công và thân nhân. Tính đến năm 2022, đã có trên 1,2 triệu người có công được hưởng trợ cấp hằng tháng; trên 280.000 thân nhân người có công được hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng với mức trợ cấp tăng dần, khoảng 40% so với năm 2012, đạt mức 1.624.000 đồng từ năm 2019. 2) Bảo đảm nguồn lực tài chính cho thực hiện chế độ điều dưỡng luân phiên, hỗ trợ giáo dục, bảo hiểm y tế, nhà ở, v.v. cho người có công và thân nhân. 3) Thực hiện tốt công tác tu bổ nghĩa trang, tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ... 4) Bảo đảm cho hộ người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình (năm 2022 đạt mức 98,6%)<sup>9</sup>.

*Thứ hai*, huy động nguồn lực tài chính bảo đảm an sinh xã hội đã được thực hiện từ nhiều nguồn khác nhau: 1) *Từ nguồn ngân sách nhà nước phân cấp* giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó ngân sách Trung ương là chủ yếu, ngân sách địa phương bổ sung tùy vào điều kiện khả

năng của từng địa phương: Kết quả huy động nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước cho thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2012-2022 đạt khoảng 1.770.778 tỷ đồng<sup>10</sup>. Trong giai đoạn 2020-2022, nhằm kịp thời ứng phó với những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, Đảng và Nhà nước đã chú trọng nâng mức huy động nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước cho thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tỷ lệ huy động đạt mức 20% của cả giai đoạn 2012-2022, trong đó huy động nguồn lực tài chính cho chi trả lương hưu và trợ cấp hằng tháng đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội trước năm 1995 đạt khoảng 479.288 tỷ đồng; hỗ trợ y tế cho các nhóm đối tượng đạt mức 181.582 tỷ đồng; trợ giúp xã hội thường xuyên đạt 165.479 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt 67.451 tỷ đồng<sup>11</sup>. 2) *Từ nguồn tín dụng bảo đảm an sinh xã hội*: Trong giai đoạn 2012-2022, Ngân hàng Chính sách xã hội đã huy động từ ngân sách nhà nước 37.599 tỷ đồng, trong đó cho tín dụng chính sách là 7.779,2 tỷ đồng. Với hơn 20 chương trình tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn..., Ngân hàng Chính sách xã hội đã phục vụ trên 63 triệu khách hàng với tổng dư nợ đạt trên 265.000 tỷ đồng<sup>12</sup>. 3) *Từ nguồn tài chính xã hội hóa cho an sinh xã hội*: Trong giai đoạn 2012-2021, thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên, đã huy động được từ các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong

và ngoài nước nguồn lực tài chính đáng kể cho an sinh xã hội, đạt 57.318 tỷ đồng, trong đó huy động qua các hoạt động ủng hộ Quỹ Vì người nghèo các cấp từ cấp Trung ương đến cấp xã đạt trên 12.394 tỷ đồng; từ các hoạt động ủng hộ trực tiếp chương trình an sinh xã hội tại các địa phương đạt trên 44.923 tỷ đồng<sup>13</sup>.

Kết quả huy động nguồn lực tài chính đã góp phần thúc đẩy thực hiện các chính sách an sinh xã hội tốt hơn trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: 1) *Về thực hiện chính sách việc làm, thu nhập*: Trong giai đoạn 2012-2019, bình quân hàng năm giải quyết việc làm trong nước với thu nhập ổn định cho khoảng 1,5-1,6 triệu lao động. Trong giai đoạn 2012-2021, hỗ trợ tạo việc làm cho 1.485.155 lao động<sup>14</sup>. 2) *Về thực hiện chính sách giảm nghèo*: Tỷ lệ giảm nghèo bình quân đạt khoảng 2%/năm; thu nhập bình quân hộ nghèo không ngừng tăng lên<sup>15</sup>. 3) *Về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội*: Trong giai đoạn 2012-2020, ngành bảo hiểm xã hội Việt Nam đã giải quyết cho trên 1,3 triệu người hưởng chế độ hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trên 76 triệu lượt người hưởng các chế độ ốm đau, thai sản<sup>16</sup>... 4) *Về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội*: Không ngừng mở rộng mức bao phủ về đối tượng và mức độ thụ hưởng...

Như vậy, việc huy động nguồn lực tài chính trong những năm qua đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện các chính sách xã hội ở Việt Nam, góp phần giải quyết những vấn đề xã hội nảy sinh. “Kinh

tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thể và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố”<sup>17</sup>. Những thành tựu đó đã chứng minh tính ưu việt của chính sách xã hội trong phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. “Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta”<sup>18</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu kể trên, cho đến nay việc huy động các nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng. Trong điều kiện Việt Nam đang ở trình độ của nước thu nhập trung bình, tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho an sinh xã hội và ưu đãi người có công với cách mạng bằng khoảng 3% GDP<sup>19</sup>; tỷ lệ đầu tư hàng năm cho an sinh xã hội mới đạt mức khoảng 4% GDP<sup>20</sup>, trong khi trên thế giới, mức đầu tư hàng năm cho an sinh xã hội tại các nước thu nhập cao đạt khoảng 16,4% và các nước có thu nhập trung bình cao đạt khoảng 8% GDP<sup>21</sup>. Những hạn chế trong huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội đang cản trở việc nâng cao hiệu quả thực

hiện chính sách xã hội trong phát triển bền vững đất nước. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong huy động các nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội có thể chia thành hai nhóm: *Một là*, do trình độ phát triển kinh tế chưa cao. *Hai là*, do những hạn chế trong nhận thức về chính sách xã hội trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, những điểm nghẽn, rào cản về thể chế, cơ chế và tổ chức thực hiện huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội.

Về nhận thức, mặc dù Đảng ta đã có chủ trương phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển, song trong thực tiễn, việc nhận thức về tầm quan trọng của chính sách xã hội vẫn chưa ngang tầm so với đổi mới tư duy về phát triển kinh tế. Từ đó, chưa hình thành nhận thức phổ biến về trách nhiệm của toàn xã hội trong triển khai thực hiện chính sách xã hội nói chung và huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội nói riêng. Nhiều chủ thể vẫn chủ yếu theo đuổi mục tiêu kinh tế, chưa chủ động tích cực tham gia đóng góp nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội, mà coi đó là việc riêng của Nhà nước.

Thể chế, cơ chế về chính sách xã hội nói chung và về huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội nói riêng được ban hành và quy định ở nhiều văn bản khác nhau, nhưng chưa có sự thống nhất và gắn kết với nhau, gây khó khăn cho việc triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Trong

giai đoạn 2012-2022, chính sách ưu đãi đối với người có công được quy định trong 66 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 3 pháp lệnh của Quốc hội, 1 chỉ thị của Bộ Chính trị, 1 chỉ thị của Ban Bí thư, 2 nghị quyết của Chính phủ, 11 nghị định của Chính phủ, 8 quyết định của Chủ tịch nước, 2 chỉ thị và 10 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 28 thông tư và thông tư liên tịch của các bộ, ngành. Chính sách về việc làm, thu nhập được quy định trong 5 luật và bộ luật; 82 văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành (gồm 10 nghị định của Chính phủ, 21 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 51 thông tư và thông tư liên tịch). Chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp được quy định trong Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và 88 văn bản quy phạm pháp luật khác... Việc tổ chức thực hiện chính sách xã hội nói chung và về huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội nói riêng còn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong tình hình mới.

### **3. Giải pháp huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội trong bối cảnh mới**

Bối cảnh mới của thế giới và khu vực dự báo vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường không những do tác động của đại dịch Covid-19, mà còn do những yếu tố bất ổn mới từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, đặc biệt là xung đột Nga - Ukraina, diễn biến mới của biến đổi khí hậu, cuộc Cách mạng công nghiệp

lần thứ tư ... Bối cảnh này đang tạo ra những cơ hội, đồng thời cũng đặt ra các thách thức rất lớn đối với từng quốc gia trong phát triển kinh tế và huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội. Qua gần 37 năm đổi mới, Việt Nam có thế và lực, sức mạnh tổng hợp của quốc gia ngày càng được nâng cao, đang tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế và huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội. Tuy nhiên, yêu cầu huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội trong thời gian tới cũng đang gặp phải những thách thức không nhỏ từ những khó khăn đối với phát triển kinh tế, xu thế phát triển mới của nhu cầu của xã hội và tác động của xu hướng già hóa dân số ... Bên cạnh những bất cập chưa kịp khắc phục đang nảy sinh thêm nhiều vấn đề xã hội mới, đòi hỏi phải tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để giải quyết.

Để bảo đảm huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện các chính sách xã hội trong thời gian tới, ngoài nỗ lực phát triển kinh tế để gia tăng nguồn lực, cần tập trung thực hiện các giải pháp:

*Thứ nhất*, tiếp tục thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng đặc biệt của chính sách xã hội trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở khoa học để hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện các chính sách xã hội. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương, đường lối của Đảng, tiếp tục nghiên cứu làm rõ căn cứ khoa học của việc huy

động hợp lý nguồn lực tài chính từ tổng thu nhập xã hội cho thực hiện các chính sách xã hội. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của chính sách xã hội, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội, đặc biệt về trách nhiệm của từng nhóm chủ thể, trước hết là các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện các chính sách xã hội trên phạm vi quốc gia và từng địa phương, đơn vị.

*Thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện các chính sách xã hội theo hướng đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu bảo đảm nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội toàn diện, bao trùm, bền vững. Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các hình thức, phương thức huy động nguồn lực tài chính trong và ngoài nước cho thực hiện các chính sách xã hội, trong đó nguồn lực trong nước là quyết định. Bên cạnh việc tiếp tục phát huy vai trò của nguồn lực từ ngân sách nhà nước, cần tăng cường thu hút hợp lý các nguồn lực từ các chủ thể khác như: Cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, những nhà hảo tâm và toàn dân, tạo điều kiện thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội trong phát triển bền vững đất nước. Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia rộng rãi, hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân; tăng cường tính công khai, minh bạch và các hoạt động kiểm tra, giám sát, nêu

gương trong tổ chức huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện các chính sách xã hội.

*Tóm lại*, huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội, từng bước khẳng định tính ưu việt của phát triển

đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, cần tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các giải pháp về nâng cao nhận thức cũng như hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm tốt nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách xã hội thời gian tới ■

- <sup>1</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.628.
- <sup>2</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.30.
- <sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.45.
- <sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2007, tr.139.
- <sup>5</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1996, tr.113; Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.102; Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.79; Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.30.
- <sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.147-148.
- <sup>7,17,18</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.26-27, 33, 33.
- <sup>8,9,10,11,12,13,14,15,16</sup> Xem: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01-6-2012 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020*, 2022.
- <sup>19</sup> Xem: Lê Tấn Dũng, *Việt Nam hướng đến xây dựng một hệ thống an sinh xã hội bền vững*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 06-01-2021.
- <sup>20</sup> Xem: Lý Hà, *"Khoảng trống" an sinh xã hội: Cần nhanh chóng lấp đầy*, <https://vneconomy.vn>, ngày 12-07-2022.
- <sup>21</sup> Xem: ILO, *Báo cáo An sinh xã hội thế giới 2020-2022*, [https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms\\_818321.pdf](https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_818321.pdf), tr.2.